

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../HD-THC

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG
DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CẤP**



Căn cứ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Thực hiện phiếu yêu cầu lắp đặt sử dụng dịch vụ Truyền hình cáp số: ngày/...../20.....

Hôm nay, ngày tháng năm 20..... tại

Chúng tôi gồm:

❖ **BÊN A (BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ):**

Tên cơ quan : **CÔNG TY TNHH MTV TRUYỀN HÌNH CẤP QUY NHƠN**

Địa chỉ : 198 Trần Hưng Đạo - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định.

Điện thoại : (056) 3 822117 - Fax: (056) 3 811343 - CN thị xã An Nhơn: 056.3635973

Tài khoản : 58010000272843 Tại: NH Đầu tư và Phát triển tỉnh Bình Định (BIDV).

Người đại diện : **ĐẶNG GIABẢO** Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

❖ **BÊN B (BÊN YÊU CẦU SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CẤP):**

Tên cơ quan hoặc cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Số TK:..... Tại:..... MST:.....

Người đại diện:..... Chức vụ:..... ĐT:.....

Hai bên cùng thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Bên A lắp đặt tín hiệu Truyền hình cáp theo yêu cầu của bên B:

1. Phí hòa mạng (bao gồm VAT):

2. Vật tư, thiết bị bên A lắp đặt : Tính thực tế theo Bảng giá niêm yết tại từng thời điểm

SỐ TT	VẬT TƯ THIẾT BỊ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
	TỔNG CỘNG	ĐỒNG			

Bảng chữ:

3. Phí thuê bao hàng tháng (bao gồm VAT):

DIỄN GIẢI	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN/THÁNG
Máy chính			
Máy phụ			

* Phí thuê bao sẽ được điều chỉnh tăng/giảm phù hợp với sự thay đổi về chế độ chính sách của Nhà nước hoặc thay đổi các kênh chương trình (bên A sẽ thông báo cho bên B biết trước 05 ngày kể từ ngày áp dụng điều chỉnh phí).

Điều 2: Phương thức thanh toán.

1. Phí hòa mạng, vật tư thiết bị: Thanh toán một lần ngay sau khi lắp đặt hoàn chỉnh. Bên A không hoàn trả chi phí hòa mạng, vật tư thiết bị lắp đặt khi khách hàng chấm dứt hợp đồng hoặc hợp đồng không còn hiệu lực trong các trường hợp tại Điều 5 của Hợp đồng này.
2. Phí thuê bao hàng tháng: Tiền phí thuê bao được tính kể từ ngày lắp đặt (...../...../20...). Mỗi tháng thanh toán 01 lần, thời hạn thanh toán: từ ngày thứ 01 đến ngày thứ 10 của tháng sau. Nếu quá thời hạn, bên A sẽ ngừng cung cấp tín hiệu Truyền hình cáp. Sau 02 tháng bên B không thanh toán tiền thuê bao, bên A đơn phương hủy bỏ hợp đồng đã ký với bên B.
3. Hình thức thanh toán: Tiền Việt Nam đồng Tiền mặt Chuyển khoản.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên B.

1. Yêu cầu bên A cung cấp dịch vụ Truyền hình cáp tại Điều 1: đảm bảo an toàn, chất lượng kỹ thuật, đảm bảo cung cấp tín hiệu Truyền hình cáp liên tục theo Đài truyền hình gốc.
2. Yêu cầu bên A làm thủ tục ngừng sử dụng (*thời gian ngừng sử dụng không quá 6 tháng*), chuyển nhượng quyền sử dụng, chuyên địa chỉ sử dụng (mọi chi phí phát sinh theo yêu cầu, bên B phải thanh toán cho bên A).
3. Phải thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn số tiền thuê bao hàng tháng. Nếu thanh toán thuê bao hàng quý, năm thì bên B phải đăng ký theo quy định của bên A.
4. Bên B không được tự ý câu móc, nối dài dây tín hiệu,... Nếu bên B tự ý câu móc, nối dài dây tín hiệu,... gây ảnh hưởng đến chất lượng Truyền hình cáp thì phải bồi thường cho bên A mọi chi phí sửa chữa, khôi phục thiết bị kỹ thuật lắp đặt ban đầu, hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Bên B phải báo cho bên A khi có sự cố ảnh hưởng đến chất lượng tín hiệu Truyền hình cáp để bên A kiểm tra xử lý kịp thời.
6. Phối hợp cùng với bên A và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra sử dụng Truyền hình cáp.
7. Không được quyền thu sao chép chương trình truyền hình cáp của bên A.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên A.

1. Bên A không chịu trách nhiệm trong trường hợp mất tín hiệu Truyền hình cáp do mất điện, cháy nổ, thiên tai xảy ra như: bão, lũ lụt, động đất v.v...
2. Khi sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, phụ kiện và đường dây, bên A thông báo trước cho bên B ít nhất 3 ngày.
3. Có trách nhiệm xử lý sự cố (*trừ những sự cố tại khoản 1 Điều này*) trong thời gian 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên B. Trường hợp quá 72 giờ mà bên A không thông báo cho bên B biết rõ lý do chậm trễ chính đáng và chưa khắc phục sự cố thì bên A phải bồi thường cho bên B phí thuê bao tương ứng số ngày bị ngưng dịch vụ.
4. Kiểm tra tín hiệu Truyền hình cáp của bên B, lập biên bản vi phạm hợp đồng (*nếu có*).
5. Không làm thủ tục hủy dịch vụ cho từng máy riêng lẻ trong trường hợp lắp đặt đường dây âm tường.
6. Khi bên B đề nghị hủy cung cấp dịch vụ Truyền hình cáp hoặc hợp đồng không còn hiệu lực, bên A có quyền cắt tín hiệu Truyền hình cáp và không hoàn trả chi phí vật tư thiết bị tại khoản 2 Điều 1 tại Hợp đồng này.

Điều 5: Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Thiên tai, lũ lụt nặng nề, động đất, chiến tranh,... làm thiệt hại toàn bộ tài sản bên A.
2. Theo các Quyết định của cơ quan Nhà nước yêu cầu bên A giải thể.
3. Bên A tuyên bố phá sản.
4. Bên B vi phạm những điều khoản quy định trong hợp đồng.

Điều 6: Điều khoản chung.

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì thực hiện theo Điều 30 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên kia và trước pháp luật.
3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khi có yêu cầu chấm dứt hợp đồng hoặc thay đổi bổ sung nội dung đã ký trong hợp đồng, phải thông báo trước 05 ngày để cùng nhau giải quyết.
4. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và cùng nhau thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



ĐẶNG GIA BẢO